

PHỤ LỤC III

BÁO CÁO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM (05) NĂM
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
MST: 0300481551

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1134 /SC-MKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2017

Về việc báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm theo Phụ lục III NĐ81 của Chính phủ.

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và truyền thông.

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: mã số doanh nghiệp 0300481551 đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 24/11/2015.
- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV
- Tên tiếng nước ngoài: SAIGON TRANSPORTATION MECHANICAL CORPORATION
- Tên viết tắt: SAMCO
- Trụ sở: 262-264 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP.HCM
- Vốn điều lệ: 1.796 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu (6 tháng 2017): 3.565 tỷ đồng.

2. Quá trình phát triển:

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp: Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao trong ngành cơ khí giao thông vận tải, góp phần phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống con người Việt Nam.
- Mục tiêu kinh doanh: Trở thành biểu tượng quốc gia trong ngành cơ khí giao thông vận tải.
- Ngành, nghề kinh doanh chính: hoạt động đa ngành (thương mại dịch vụ, sản xuất công nghiệp, vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, xây dựng công trình).

3. Định hướng phát triển

Tầm nhìn: Trở thành biểu tượng Quốc gia trong ngành cơ khí giao thông vận tải.



II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 – 2021

1. Mục tiêu tổng quát:

Tổng Công ty tiếp tục tập trung phát triển nhanh các ngành kinh doanh chính là: công nghiệp chế biến chế tạo chuyên ngành sản xuất cơ khí giao thông, nâng cao thị phần các dòng sản phẩm chủ lực và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu ngành cơ khí giao thông, từng bước đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ; đầu tư phát triển bến bãi và dịch vụ vận tải hành khách công cộng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 10%. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 đạt: Tổng doanh thu: 25.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 1.500 tỷ đồng, nộp ngân sách: 5.000 tỷ đồng, thu nhập bình quân: 14 triệu đồng/người/tháng, tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty lên 3.000 tỷ đồng.

3. Kế hoạch triển khai:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (Công ty mẹ):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu	6.657.000	7.322.700	8.054.970	8.860.467	9.746.514
Lợi nhuận	418.280	460.108	506.119	556.731	612.404
Nộp ngân sách	424.700	467.170	513.887	565.276	621.803

b. Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm trong 5 năm:

Đvt: tỷ đồng

STT	Tên dự án, công trình, thiết bị	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư
1	Dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà ga Bến xe Miền Đông mới” tại P.Long Bình, Q.9, TP.HCM và P.Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	2017-2018	773,570
2	Dự án Bến xe miền Tây mới - Chi phí bồi thường GPMB, và công tác chuẩn bị đầu	2016-2020	1.600

	tư (Khảo sát, lập quy hoạch 1/500 và lập dự án...)		
3	Dự án 262 Trần Hưng Đạo	2018-2020	799,452
4	Nhà máy sơn E.D	2018	300

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Tập trung đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

- 4.1.1. Đầu tư phát triển chuyên ngành cơ khí giao thông chất lượng cao, nâng cao thị phần các dòng sản phẩm chủ lực như xe buýt, xe khách 29 chỗ ngồi. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác như Mercedes Benz, Isuzu, ... sản xuất, lắp ráp các dòng xe phục vụ xuất khẩu, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu ngành cơ khí giao thông. Xây dựng các nhà máy sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp ô tô của thành phố tại Khu Công nghiệp cơ khí ô tô thành phố.
- 4.1.2. Phát triển kinh doanh, xây dựng Bến xe Miền Đông mới, Bến xe Miền Tây mới, mở rộng Bến xe An Sương, khai thác hiệu quả và tiếp tục triển khai các dự án bến bãi hậu cần, nâng cao năng lực các bãi đậu xe, nhà để xe cao tầng tại các khu vực có tần suất lưu thông cao như trung tâm đô thị, các bến xe,... nhằm thực hiện chương trình đột phá của Thành phố về giảm ùn tắc giao thông.
- 4.1.3. Tập trung phát triển vận tải hành khách công cộng, đầu tư đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tính kết nối với các đầu mối giao thông. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng, ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại, khai thác tối đa các loại hình dịch vụ, góp phần thay đổi thói quen sử dụng xe buýt của người dân thành phố.
- 4.1.4. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các đối tác truyền thống, mở rộng hợp tác liên kết với các đối tác mới là các hãng xe có tiềm lực trong ngành cơ khí giao thông. Xây dựng và phát triển hệ thống đại lý tiêu thụ xe ô tô đạt đẳng cấp quốc tế về các mặt cơ sở vật chất, công nghệ, nguồn nhân lực,... đáp ứng nhu cầu của khách hàng, thị trường.

4.2 Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp:

- 4.2.1. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp và cấu trúc lại mô hình tổ chức, quản lý, quản trị doanh nghiệp Tổng Công ty và các doanh nghiệp thành viên theo hướng tiên tiến, hiện đại trên thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập của Tổng Công ty. Hoàn thiện hệ thống quy chế hoạt động, quản lý, kiểm soát nội bộ để thực hiện hiệu quả và chuyên sâu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- 4.2.2. Phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đủ trình độ và hợp lý về cơ cấu ngành nghề, có khả năng tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng yêu cầu hiện tại và định hướng phát triển của Tổng Công ty. Phát huy năng lực, trách nhiệm, vai trò của người đại diện tại các đơn vị. Xây dựng chính sách ưu đãi, trọng dụng người tài và gắn thu nhập với hiệu quả công việc thực tế. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên và người lao động.
- 4.2.3. Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực qua các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, đồng thời thông qua liên kết hợp tác với các đối tác lớn, có uy tín và có trình độ công nghệ cao để tiếp cận các công nghệ tiên tiến nhằm đào tạo nguồn nhân lực, nhân công chuyên nghiệp.

4.3 Giải pháp tài chính:

- 4.3.1. Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tổng Công ty, thiết lập và duy trì một cơ cấu tài chính lành mạnh và bền vững, tập trung và ưu tiên vốn đầu tư vào các doanh nghiệp, hoạt động và phát triển nhanh, hiệu quả cao. Ứng dụng mạnh công nghệ thông tin vào quản trị tài chính để tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giảm thiểu những rủi ro nhằm phục vụ tốt nhất cho chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng Công ty.
- 4.3.2. Tận dụng lợi thế Tổng Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần vào năm 2018, cấu trúc lại, cơ cấu tổ chức, xây dựng thương hiệu, điều kiện phát triển, khả năng huy động vốn đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

4.3.3. Đến năm 2020, tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng, nhằm đảm bảo thực hiện các dự án trọng điểm của Tổng Công ty và Thành phố.

4.4 Giải pháp công nghệ:

Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh; thông qua hợp tác, liên doanh, liên kết để nhận chuyển giao công nghệ, kỹ thuật áp dụng vào sản xuất kinh doanh để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MKT (01b).Phuong.6b.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUỐC TOÀN

